SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP Hà Nội
Giờ ký: 25/06/2026 10:56:32

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31/2026/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Thực hiện điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 15 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-BVHXH ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 216/BC-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Nghị quyết này quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp, tổ chức ngoài công lập được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, trực tiếp tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước trực tiếp quản lý, vận hành và tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao;

4. Vận động viên đội tuyển thể thao Hà Nội theo Quyết định triệu tập tập huấn của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội; Các tổ chức, doanh nghiệp, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

5. Hệ thống thư viện cấp xã; phòng đọc thôn, tổ dân phố.

6. Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

7. Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao là việc huy động sự tham gia hợp pháp, tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong đầu tư, tài trợ, hiến tặng, liên doanh, liên kết, cung ứng dịch vụ, quản lý, khai thác, tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao.

2. Thiết chế Văn hóa-Thể thao là công trình phức hợp, đa năng phục vụ đồng thời tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước.

3. Hoạt động phục vụ cộng đồng là hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công ích hoặc phục vụ người dân với giá ưu đãi hoặc miễn phí theo cam kết được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4. Chuyển nhượng vận động viên là việc chuyển quyền quản lý, sử dụng và khai thác năng lực chuyên môn của một vận động viên từ cơ quan, đơn vị, tổ chức này sang cơ quan, đơn vị, tổ chức khác thông qua hợp đồng chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và có sự đồng thuận của vận động viên.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đúng mục tiêu; công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

2. Kết hợp nguồn lực ngân sách nhà nước với nguồn lực xã hội hóa. Đối với chính sách có quy định địa bàn ưu tiên thì thực hiện theo điều kiện cụ thể của từng chính sách.

3. Việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phải gắn với yêu cầu phục vụ cộng đồng, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao của Nhân dân; bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên, sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung được hỗ trợ.

4. Một nội dung chi chỉ được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước một lần. Trường hợp cùng một nội dung đáp ứng điều kiện của nhiều chính sách hỗ trợ thì chỉ áp dụng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

5. Tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết về tiến độ, chất lượng, thời gian duy trì hoạt động, phục vụ cộng đồng; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và xử lý theo quy định của pháp luật nếu vi phạm.

6. Khuyến khích mô hình quản trị hiện đại, tự chủ, hợp tác công - tư, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành, khai thác thiết chế văn hóa, thể thao; mở rộng khả năng tiếp cận, tham gia và thụ hưởng của người dân đối với các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

Chương II
CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÃ HỘI HÓA ĐỂ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO

Điều 5. Lĩnh vực khuyến khích, huy động nguồn lực

1. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật truyền thống.

2. Hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập.

3. Thành lập và hoạt động của thư viện ngoài công lập.

4. Đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao.

5. Chuyển nhượng vận động viên.

Điều 6. Hình thức khuyến khích, hỗ trợ, huy động nguồn lực

1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động; mua sắm, bổ sung trang thiết bị, tài liệu; hỗ trợ tiền thuê mặt bằng trong trường hợp được quy định tại Nghị quyết này.

2. Hỗ trợ thông tin, truyền thông, quảng bá chương trình, hoạt động, sản phẩm văn hóa, thể thao trên hệ thống thông tin, truyền thông của Thành phố.

3. Hỗ trợ kết nối, chia sẻ, khai thác tài nguyên thông tin số; kết nối hoạt động văn hóa, thể thao với hoạt động du lịch, dịch vụ văn hóa, thể thao của Thành phố theo nội dung quy định tại Nghị quyết này.

4. Khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa trong phát hiện, đào tạo, huấn luyện, tuyển chọn, chuyển nhượng vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 7. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ bảo vệ và phát triển hoạt động biểu diễn nghệ thuật truyền thống

1. Điều kiện áp dụng

Đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có địa điểm biểu diễn phù hợp, cố định trên địa bàn thành phố Hà Nội, quy mô tối thiểu 100 chỗ ngồi;

b) Các chương trình, vở diễn thuộc một trong các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống tiêu biểu đang được bảo tồn, phát huy, biểu diễn tại Hà Nội

gồm: Ca trù, Hát Xẩm, Múa rối nước, Chèo, Tuồng, Cải lương; có sự tham gia biểu diễn của các nghệ nhân hoặc nghệ sĩ được Nhà nước phong tặng danh hiệu (Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú); thời gian biểu diễn tối thiểu 60 phút/buổi diễn;

c) Duy trì tần suất tổ chức biểu diễn định kỳ phục vụ khán giả, tối thiểu đạt 48 buổi diễn/năm;

2. Nội dung, mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức biểu diễn 15 buổi diễn/năm với mức kinh phí là 100 triệu đồng/buổi diễn đối với các loại hình Múa Rối nước, Chèo, Tuồng, Cải lương; 50 triệu đồng/buổi diễn đối với các loại hình Ca trù, Hát Xẩm;

b) Hỗ trợ thông tin, truyền thông, quảng bá chương trình, sự kiện trên hệ thống thông tin, truyền thông của Thành phố;

c) Hỗ trợ kết nối, đưa chương trình biểu diễn truyền thống vào danh mục các điểm đến trong các tour du lịch Hà Nội.

Điều 8. Chính sách hỗ trợ tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập

1. Điều kiện áp dụng

Đối tượng được quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động trên địa bàn các nhóm xã loại II, III theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

b) Có quy mô cơ sở vật chất tối thiểu tương đương tiêu chí Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Đã hoàn thành đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp; có hồ sơ pháp lý về địa điểm, công trình và đủ điều kiện đưa vào hoạt động theo quy định;

d) Có phương án quản lý, vận hành và kế hoạch tổ chức hoạt động hằng năm phục vụ cộng đồng; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ cộng đồng đạt tối thiểu 50% tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động theo hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thể thao;

đ) Cam kết duy trì hoạt động thường xuyên, phục vụ cộng đồng tối thiểu 03 năm kể từ năm được hưởng chính sách hỗ trợ.

2. Nội dung, mức ưu đãi, hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ cộng đồng tại thiết chế. Mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/thiết chế/năm từ ngân sách Thành phố;

b) Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm kể từ năm đầu tiên thiết chế đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ.

3. Phương thức ưu đãi, hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ được thực hiện hằng năm trên cơ sở kế hoạch tổ chức hoạt động được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

b) Việc hỗ trợ căn cứ kết quả tổ chức hoạt động, mức độ phục vụ cộng đồng, hồ sơ, chứng từ hợp pháp và khả năng cân đối ngân sách;

c) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được hỗ trợ có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, công khai, minh bạch; báo cáo kết quả tổ chức hoạt động và quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 9. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với thành lập và hoạt động của thư viện ngoài công lập

1. Điều kiện áp dụng

Đối tượng được quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Thư viện và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đáp ứng quy mô tối thiểu tương đương thư viện cấp xã;

b) Hoạt động trên địa bàn các nhóm xã loại II, III theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

c) Mở cửa phục vụ cộng đồng tối thiểu 30 giờ/tuần; đối với thư viện phục vụ trên không gian mạng, bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ thường xuyên, liên tục;

d) Có phương án hoạt động, phục vụ cộng đồng và cam kết duy trì hoạt động tối thiểu 02 năm kể từ ngày được hưởng chính sách hỗ trợ.

2. Nội dung, mức ưu đãi, hỗ trợ.

a) Hỗ trợ một lần kinh phí mua tài liệu, tối đa 100 triệu đồng/thư viện từ ngân sách Thành phố;

b) Hỗ trợ một lần kinh phí mua sắm trang thiết bị (giá sách, kệ sách, bàn đọc sách, ghế ngồi, máy tính, quạt, điều hòa): tối đa 80 triệu đồng/thư viện;

c) Hỗ trợ tiền thuê mặt bằng trong 03 năm đầu hoạt động, tối đa 50% giá thuê thực tế theo hợp đồng thuê hợp pháp, nhưng không quá 100 triệu đồng/năm/thư viện từ ngân sách Thành phố;

d) Hỗ trợ kết nối với hệ thống thư viện công lập của Thành phố để chia sẻ tài nguyên thông tin số, phù hợp với điều kiện kỹ thuật và quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

3. Phương thức ưu đãi, hỗ trợ

a) Kinh phí mua tài liệu, mua sắm trang thiết bị được hỗ trợ một lần sau khi thư viện có quyết định thành lập và đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Kinh phí hỗ trợ tiền thuê mặt bằng được thực hiện hằng năm, trên cơ sở hợp đồng thuê hợp pháp, chứng từ thanh toán và kết quả duy trì hoạt động, phục vụ cộng đồng của thư viện;

c) Việc hỗ trợ kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin số thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về thư viện, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa trong hoạt động đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao

1. Điều kiện áp dụng

Đối tượng được quy định tại khoản 3, Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Tổ chức là các đơn vị kinh doanh, hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao, có tư cách pháp nhân, có chức năng, nhiệm vụ đào tạo tài năng thể thao; là đơn vị trực tiếp quản lý, đào tạo vận động viên thể thao thi đấu đạt thành tích tại các giải thi đấu vô địch quốc gia, vô địch trẻ, các nhóm tuổi trẻ quốc gia, giải vô địch Câu lạc bộ quốc gia trở lên;

b) Cá nhân là đại diện hợp pháp cho vận động viên tự do hoặc là vận động viên tự do không thuộc biên chế của một đơn vị, tổ chức nào; trực tiếp hướng dẫn cho vận động viên tham gia đạt thành tích hoặc bản thân vận động viên tự rèn luyện, tham gia thi đấu đạt thành tích tại các giải thi đấu vô địch quốc gia, vô địch trẻ, các nhóm tuổi trẻ quốc gia, giải vô địch Câu lạc bộ quốc gia trở lên;

c) Vận động viên cam kết tham gia, tập luyện, thi đấu, cống hiến cho đoàn thể thao Hà Nội trong chu kỳ một kỳ Đại hội thể thao toàn quốc.

2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ.

a) Tổ chức, cá nhân đào tạo vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu vô địch quốc gia, vô địch trẻ, các nhóm tuổi trẻ quốc gia, giải vô địch Câu lạc bộ quốc gia trở lên được tuyển chọn vào đội tuyển (Tuyến 1) của Thành phố được hưởng mức hỗ trợ như sau:

Chi phí đào tạo cho một vận động viên: 24 tháng tiền chế độ dinh dưỡng và tiền lương vận động viên đội tuyển trẻ cấp tỉnh, thành phố theo quy định hiện hành;

b) Tổ chức, cá nhân đào tạo vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu vô địch quốc gia, vô địch trẻ, các nhóm tuổi trẻ quốc gia, giải vô địch Câu lạc bộ quốc gia trở lên được tuyển chọn vào đội tuyển trẻ (tuyến 2) của Thành phố được hưởng mức hỗ trợ như sau:

Chi phí đào tạo cho một vận động viên: 18 tháng tiền chế độ dinh dưỡng và tiền lương vận động viên đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh, thành phố theo quy định hiện hành;

c) Thời điểm chi trả: Trả một (01) lần kể từ ngày vận động viên được triệu tập tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Chuyển nhượng vận động viên cho các tổ chức, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp để tận dụng nguồn lực xã hội hóa

1. Điều kiện áp dụng.

Đối tượng được quy định tại khoản 4, Điều 2 Nghị quyết này được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Vận động viên thuộc đội tuyển thể thao Hà Nội, do Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao quản lý, sử dụng;

b) Việc chuyển nhượng phải được thực hiện thông qua hợp đồng bằng văn bản, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật;

c) Vận động viên và bên nhận chuyển nhượng không đang trong thời gian bị kỷ luật, cấm thi đấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung chính sách

a) Các tổ chức, doanh nghiệp, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp khi tiếp nhận vận động viên phải trả cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao (đơn vị chuyển nhượng) một khoản chi phí đào tạo;

b) Giá trị khoản chi phí đào tạo do Sở Văn hóa và Thể thao xác định thông qua Hội đồng do Sở Văn hóa và Thể thao thành lập, căn cứ vào thành tích, thương hiệu, thời gian đào tạo và các chi phí hợp pháp liên quan trong quá trình đào tạo vận động viên; chi phí đào tạo tối thiểu bằng mức chi quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy định này;

c) Nguồn thu từ việc chuyển nhượng vận động viên cho các tổ chức, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp giao cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao trích lập vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để phát triển thể thao thành tích cao của thành phố Hà Nội.

Chương III
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, PHÁT TRIỂN CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CƠ SỞ

Điều 12. Loại hình hỗ trợ, nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Loại hình hỗ trợ

a) Thư viện cơ sở (bao gồm thư viện cộng đồng cấp xã, phòng đọc thôn, tổ dân phố);

b) Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố;

c) Ban Chủ nhiệm nhà văn hóa thôn, tổ dân phố;

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ được bảo đảm từ ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 13. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống thư viện cấp xã; phòng đọc thôn, tổ dân phố.

1. Điều kiện áp dụng

Đối tượng được quy định tại khoản 5, Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Thư viện và văn bản quy phạm pháp luật liên quan hiện hành;

b) Phục vụ cộng đồng tối thiểu 40 giờ/tuần đối với thư viện cấp xã và 30 giờ/tuần đối với phòng đọc thôn, tổ dân phố; đối với thư viện phục vụ trên không gian mạng, bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ thường xuyên, liên tục.

2. Nội dung, mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ một lần kinh phí mua sắm trang thiết bị (giá sách, kệ sách, bàn đọc sách, ghế ngồi, máy tính, quạt, điều hòa): tối đa 100 triệu đồng/thư viện cấp xã (đối với thư viện thành lập mới); 50 triệu đồng/thư viện cấp xã (đối với thư viện đã được thành lập) và 30 triệu đồng/phòng đọc thôn, tổ dân phố.

b) Hỗ trợ kinh phí hằng năm để bổ sung vốn tài liệu tối đa đối với thư viện cấp xã 50 triệu đồng/năm và 30 triệu đồng/năm đối với phòng đọc thôn, tổ dân phố.

Điều 14. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố

1. Điều kiện áp dụng.

Đối tượng được quy định tại khoản 6, Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố bảo đảm cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Quy mô tối thiểu 100 chỗ ngồi; sân khấu trong hội trường tối thiểu 30m2; có sân tập thể thao đơn giản diện tích tối thiểu 250m2; có trang thiết bị âm thanh, ánh sáng);

b) Duy trì các câu lạc bộ văn hóa, thể thao; tổ chức được các hoạt động quy mô, thu hút tối thiểu 50% số lượt người tham gia/quy mô của sự kiện, hoạt động.

2. Nội dung, mức hỗ trợ.

a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tối đa 50 triệu đồng/năm;

b) Hỗ trợ mua sắm, bổ sung, thay thế trang thiết bị thiết yếu: tối đa 100 triệu đồng/thiết chế.

Điều 15. Hỗ trợ đối với Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố

1. Điều kiện áp dụng:

Đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết này và nhà văn hóa do Ban Chủ nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Quy mô tối thiểu 100 chỗ ngồi; sân khấu trong hội trường tối thiểu 30m^2; có sân tập thể thao đơn giản diện tích tối thiểu 250m^2; có trang thiết bị âm thanh, ánh sáng);

b) Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố duy trì các câu lạc bộ văn hóa, thể thao; tổ chức được các hoạt động quy mô, thu hút tối thiểu 50% số lượt người tham gia/quy mô của sự kiện, hoạt động.

2. Nội dung, mức hỗ trợ.

a) Hỗ trợ kinh phí trách nhiệm 5 triệu đồng/Ban Chủ nhiệm/tháng đối với Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố;

b) Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chi trả hỗ trợ tới các thành viên Ban Chủ nhiệm.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; thực hiện trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giải trình và các trách nhiệm khác theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 và khoản 5 Điều 33 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết;

b) Ban hành hướng dẫn cụ thể các nội dung để tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp;

c) Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Điều 5 Nghị quyết số 65/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực thể thao thành tích cao của thành phố Hà Nội hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các nội dung hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã được phê duyệt.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền để thực hiện Luật Thủ đô thì xem xét áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Uỷ ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN TPHN;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phùng Thị Hồng Hà